

Nhân Quyền Việt Nam Đi Về Đâu?

TÂM TRÀNG NGÔ TRỌNG ANH



1. QUYỀN LÀM NGƯỜI KHÓ BẢO VỆ.

Phật dạy *Nhân thân nan đắc* có nghĩa là phước lâm mới có thân người và phải giữ tròn ngũ giới để kiếp sau làm người lại. Việc này đâu phải dễ vì trong cõi Ta Bà này chúng sanh gặp lầm chướng ngại:

Phật Pháp nan văn, Phật quốc nan sanh, Thiện tri thức nan ngộ, Tịnh đạo tràng nan phùng.

Ngay quyền làm người cũng cần phải được bảo vệ, ngoài quyền sinh sống trong kiếp này còn quyền tu học cho mai sau. Quyền sống thường bị nạn độc tài cá nhân của các bậc vua chúa, nên bốn thế kỷ trước nguyên lịch Platon và Aristote đã đặt nền tảng cho chế độ nghị viện hay *cộng hòa* hầu giải quyết mọi vấn đề về nhân quyền, tự do và dân chủ. Mặc dù triết thuyết các ngài hay ho nhưng độc tài vẫn tiếp tục ngự trị với chế độ phong kiến ngót 2000 năm.

Cách mạng Pháp (1789) khai trương cho một Hiến Pháp dân chủ lịch sử với bản Tuyên Ngôn về *Quyền Con Người và Quyền Công Dân* nhưng rồi cũng giao quyền lại cho tướng Bonaparte lên ngôi hoàng đế. Bản *Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền* của Liên Hiệp Quốc (10-12-1948) cũng không xóa bỏ được chế độ độc tài chuyên

chế ở nhiều nước, nhất là ở các nước cộng sản với danh xưng lừa bịp “rất nhân quyền”: *cộng hòa dân chủ nhân dân*.

Đến năm 1989, bức tường ô nhục Đông Bá Linh bị nhân dân Đông Âu đập tan cùng với đầu não chế độ cộng sản; nhưng ở Thiên An Môn, cũng trong năm 1989, sinh viên vẫn bị thiến giáp cộng sản cán nát nhân danh *Biệt Lệ Nhân Quyền Châu Á*. Ngáp được ruồi, cộng sản Hà Nội cũng dùng biệt lệ ấy để trả lời với Liên Hiệp Quốc về những vụ đàn áp Phật Giáo tại Huế và Bà Rịa (1993-1994). Tại sao nhân quyền là lương tri và lương tâm của toàn thế giới, được Liên Hiệp Quốc công nhận là tối cần thiết cho nhân loại, và được Ủy ban Bảo Vệ Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc bảo vệ mà lại khó thực hiện như vậy?

Việc này đã được nhà khoa học Avogadro giải thích một cách sơ lược nhưng khá rõ, sự sai lầm làm chết người của nền Đệ Nhất Cộng Hòa Pháp (1782-1799). Ông dựa trên định luật song hàm (*loi binômiale*) của phép tính cái nhiên (*calcul de probabilité*) để nghiên cứu giá trị các nghị quyết của quốc hội. Ông dùng giả thuyết đại khái cho rằng nghị sĩ gồm 2 loại: Loại 1 có trình độ giải quyết đúng trên 50% và Loại 2 có trình độ giải quyết

đúng dưới 50%. Ông kết luận như sau:

Càng nhiều loại 1 thì càng mau tiến đến sự giải quyết hoàn toàn đúng, nhân dân được nhờ; trái lại càng nhiều loại 2 thì càng mau tiến đến sự giải quyết hoàn toàn sai, nhân dân lãnh đù (có người nói thà độc tài mà sáng suốt còn hơn quốc hội dốt vì ít ra độc tài này còn giải quyết đúng được ít nhiều vấn đề (trường hợp Lý Quang Diệu chẳng hạn). Trình độ “Avogadro” của cấp lãnh đạo trên trung bình là điều kiện cần thiết cho mọi lãnh vực. Đặc biệt về mặt nhân quyền thì trình độ đạo đức, mức độ lương tâm cao là điều quan trọng để dắc nhân tâm.

2. NHÂN QUYỀN VÀ NỀN CỘNG HÒA VIỆT NAM.

Trong một gia đình con cái làm ăn khá là nhờ ân đức cha mẹ. Dân trong một nước được an cư lạc nghiệp là nhờ ân đức của các bậc phụ mẫu chi dân. Với những chế độ cộng hòa mệnh danh phục vụ nhân quyền, chúng ta có thể phân loại năm bậc phụ mẫu như sau:

1. *Mẹ ruột* được nhân dân tự do lựa chọn (có sự giám sát quốc tế như ở Cao Mên, Nam Phi). *Nhân dân Việt Nam chưa bao giờ gặp được* mẹ ruột kể từ 1884 với hòa ước Patenôtre giao cho Đệ III Cộng Hòa Pháp đô hộ Việt Nam. (Pháp bắt được “mẹ ruột” Hàm Nghi năm Mậu Tý 1888).

2. *Mẹ chằn* tức chằn tinh mẫu quốc hay Cộng Hòa Pháp chặt con thành ba khúc (ba kỳ) để dễ hút máu.

3. *Mẹ kế* tức Cộng Hòa Việt Nam chịu ảnh hưởng những tật xấu mẫu quốc, bênh vực thiểu số con riêng nhờ tổ chức bầu cử lão.

4. *Mẹ mìn* tức Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa rồi Cộng Hòa XHCNVN tàn bạo hơn mẹ kế, nguyên cũng là mẫu quốc (cộng sản Pháp), nhưng chuyên nghè lừa bịp sống nhờ bán đất buôn dân chuyển ngân tậu nhà. Không cần bầu cử vì Điều 4 Hiến Pháp quy định đảng Cộng sản là đảng duy nhất lãnh đạo nhân dân, nghiên nát con bằng đấu tranh đẳng cấp (vì kiểm gai cấp truyền thừa không ra).

5. *mẹ nuôi* tức các nước cộng hòa trên thế giới. Hàng triệu đồng bào tỵ nạn tha hương đành nương nhờ vào vô số mẹ nuôi quốc tế.

Con hư tại mẹ, 72 triệu con em Việt Nam không hận thù, chém giết nhau là do các ác mẫu xúi dại: Xưa chằn tinh chia ba, mẹ mìn nghiền nát, nay họ lại lập hội thảo “học đại” cốt dẹp bàn thờ mẹ ruột bỏ quốc kỳ quốc ca, tôn vinh cờ máu mẹ mìn.

Ngoài ra vấn đề nhân quyền còn tùy thuộc vào sự nhận định về *kiếp người* của các cấp lãnh đạo quốc gia. *Đời người* có thể gồm một kiếp duy nhất (hiện tại), hoặc

hai kiếp (hiện tại và tương lai), hay *kiếp kiếp luân hồi* (đi vãng, hiện tại, và tương lai).

3. NHÂN QUYỀN Ở ĐẤT MẸ MÌN HAY LÒNG TIN VÀO MỘT KIẾP HIỆN TẠI.

Mẹ mìn tức tập đoàn cộng sản Hà Nội bịp bợm, họ theo chủ nghĩa duy vật tin vào một kiếp hiện tại duy nhất, không tin nhân quả nên tha hồ tham quyền, hám lợi và tàn bạo (thú tính), thiếu phần lương tâm (nhân tính). Họ đe cao sự đấu tranh gai cấp bằng vũ lực để dành quyền lợi kinh tế và chính quyền cho họ. Chính trị, theo từ điển tiếng Việt của Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội Hà Nội là “*Quan hệ của một gai cấp này đối với gai cấp khác trong cuộc đấu tranh nhằm dành địa vị thống trị và chính quyền trong nước*”. Hà Sĩ Phu, trong tập quốc cảm lưu hành ở Việt Nam “*Dắt Tay Nhau Đi Dưới Tấm Biển Chỉ Đường của Trí Tuệ*” phê bình “đỉnh cao trí tuệ cộng sản Hà Nội” như sau:

“Tiến hóa cũng là quá trình trong đó tính Nhân từng bước lẩn dần tính Thú. Khi yếu tố nhân không được phát huy thì yếu tính thú sẽ vùng dậy. Biết bao vụ án đau lòng hay là biểu hiện sự lộng phát của tính thú tính. Con người dùng bạo lực để thống trị nhau, lấy việc trừng trị người khác làm điều thích thú, sinh sống bằng cách chiếm đoạt những giá trị có sẵn của thiên nhiên và xã hội chứ không sáng tạo (...) Tính xã hội là một biểu hiện cao của nhân tính, còn chủ nghĩa quân phiệt với mọi biểu hiện làm mất dân chủ về bản chất là di chứng của thú tính (...) Những kẻ cố thủ thì đối phó với thực tiễn bằng cách chiếm hữu chức quyền cho chắc, tranh thủ dùng quyền lực để kiếm lợi, miệng thì nói dối, tìm mọi cách để ngụy biện ngụy trang. (...) Chiếm hữu quyền lực là biến tướng của chế độ chiếm hữu, nó khôn ngoan và triệt để hơn nhiều so với chiếm hữu trực tiếp tư liệu sản xuất...

Với trình độ “Avogadro” thấp kém, thêm vào đó luật truyền thừa gai cấp “*ba đời bần cõi nồng*” của các ủy viên bộ chính trị cùng với sự đầu tö loại trừ trí thức, văn nghệ sĩ và tu sĩ thì nhân dân VN lãnh đù mọi khổ tràn gian dưới chiêu bài dân quyền, dân chủ, độc lập, tự do, hạnh phúc. Hiến pháp 1992 là kết quả tất nhiên của trình độ lạc hậu nói trên: Điều 4 chủ trương độc đảng thì còn gì là dân chủ. Còn điều 69 Hiến pháp lại quy định tự do theo pháp luật ác đảng là giết chết tự do, nói một cách khác, hiến pháp giao quyền bảo vệ tự do này lại các cơ quan mệnh danh nhân dân. Dân chúng đọc nhao là *nhăn răng*, gồm nào là tòa án nhăn răng, công an nhăn răng, ủy ban nhăn răng, quân đội nhăn

răng, chính phủ nhăn răng, dân chủ nhăn răng v.v.

Theo thống kê mới (1995) của Ngân Hàng Quốc Tế thì mức sống hàng năm của dân VN vẫn là mạt rệp trung bình 170\$. Bà con Việt Kiều chỉ thấy bè ngoài thành phố lớn, không biết các tỉnh xa, các thôn xóm miền Bắc miền Trung, miền núi cao nguyên. Ngay ở Quận Tư, Saigon, theo bài phóng sự *The New Saigon* của ký giả Tracy Dahly và nhiếp ảnh viên Karen Kasmauski đăng ở trang 80 nguyệt san *National Geographic*. Vol 184, No. 4, April 1995 nguyên văn như sau:

Certain neighborhoods will not yield lightly to buoyant new rhythms, however. That was evident the afternoon I took a cyclo to District 4, the place one Vietnamese friend called, with only some exaggeration, the neighborhood of the "five no's" - "no sewers, no water, no electricity, no job, no hope". Many of those who live there once fought on or worked for the losing side in the "American War".

Nếu quận Năm là nơi ăn chơi “Tứ đổ tường” của Đảng thì quận Tư lại là chốn “Năm Không” đói rách của “ngụy quân ngụy quyền” cũ (Không cống, không nước, không điện, không việc, không hy vọng). Hòa hợp chỗ nào đây? Một số Việt Kiều “chuyên gia” hay “cố vấn” ham danh lợi hô hào hòa giải theo cái gọi là *giúp nước*, bị lòng tham che mắt nên không thấy cơ quan nào nhăn răng cả, họ quên rằng mọi cơ sở nhăn răng, khi thấy tiền liền “há miệng” lo đớp. Nhân dân (chính danh) bên nhà có bốn câu về châm biếm tình trạng cười ra nước mắt như sau:

Ăn uống qua loa (tức loa phát thanh, cho ăn bánh vẽ)

Mặc áo chuyên gia (chuyên làm băng da, tức ở trần)

Đi xe cố vấn (tức đi xe thồ, cố sức mà ván bánh xe băng giẻ rách)

Muôn năm Vũ Cản (tức Vũ Như Cản hay vẫn như cũ không có gì đổi mới cả).

4. NHÂN QUYỀN Ở ĐẤT MẸ NUÔI HAY LÒNG TIN VÀO HAI KIẾP (HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI).

Có thể cho rằng ta chỉ sống có mỗi kiếp này như thuyết duy vật, rồi kéo dài thêm với kiếp con kiếp cháu v.v... nối dõi tông đường. Cũng có thể ta chỉ có hai kiếp, kiếp này và kiếp sau dài bất tận với thuyết duy linh tôn giáo. Nhờ tin vào kiếp sau nên hiến pháp ở đất mẹ nuôi không có điều 4 phản dân chủ và điều 69 phản tự do như ở đất mẹ mìn, đời sống có phần thoải mái. Rất tiếc, ở xứ người ngoài mẹ nuôi có lòng nhân từ thương con

nuôi như con ruột (ví dụ Tổng thống Carter) còn có *bố già* ác ôn, ông này lại ham mê quyền lợi. Mẹ nuôi thương con thì nói “*Bố thì thương*” nhưng bố già ham lợi hại nói “*Vương thì nợ*”. Đồng bào ty nạn lâm cảnh thương nhè, ghét chịu. Hiện tượng nhân quyền, tự do và dân chủ ở đây lên lén xuống dưới như nước thủy triều, tùy theo tỷ lệ cao thấp giữa Thú tính Bố Già và nhân tính Mẹ Nuôi, giữa lòng ham mê quyền lợi và tiếng gọi lương tâm. Nếu vì bảo vệ tự do mà mẹ nuôi tham chiến ở VN thì bố già vì quyền lợi mà chịu thua mẹ mìn, làm đau lòng 58000 vong linh tử sĩ. Nếu mẹ nuôi cứu độ hàng triệu con nuôi ty nạn, xây Đài Kỷ Niệm ván hồi danh dự và vinh danh vong linh con ruột, thì bố già lại cũng vì quyền lợi mà bắt tay mẹ mìn đậm tan dài kỷ niệm, ôi thật là tàn tận lương tâm! Ở đất mẹ nuôi lâu ngày một số dân ty nạn đánh mất nhân tính, say mê quyền lợi chạy theo bố già hô hào hợp tác với mẹ mìn, thậm chí có những tên xem mẹ mìn là mẹ ruột, dâng lời thú tội bất hiếu hòng xin ân xá cho bản thân xưa nay đã lỗi làm chống các lãnh tụ cộng sản Hà Nội độc đảng khoan hồng độ lượng. Đồng thời có người bắt nhân đặt ván đề có nên bỏ quốc kỳ quốc ca để nhường chỗ cho cờ cộng sản. Xin nhắc lại rằng tại Pháp, ngày 6 tháng 3, 1946 là ngày thực dân và Hồ Chí Minh, một lãnh tụ kỳ cựu đảng cộng sản Pháp, ký Hiệp Định Sơ Bộ (Modus Vivendi) cho phép Việt Nam được *tự do trực thuộc Bộ Thuộc Địa Pháp*. Cờ đỏ sao vàng, sản phẩm của mẹ mìn và mẹ chǎn từ đó được treo tại trụ sở cộng sản Bắc Việt (đại diện là Mai Văn Bộ) suốt 50 năm nay mà có ai xem ra gì đâu. Đồng bào ty nạn khắp năm châu luôn luôn kính mến lá cờ chính nghĩa quốc gia. Xin nhắc thêm rằng: mặc dầu quốc tế vì quyền lợi riêng, tiếp tục treo lá cờ cộng sản Pol Pot đẫm máu ngót 20 năm, nhưng dân Cao Mên luôn luôn biểu tình phản đối chờ ngày bầu cử để đốt luân. Lê nào người Việt Nam tại Mỹ lại không có lương tâm? Lê nào nhân phẩm lại thấp hơn dân tộc láng giềng Cao Mên? Xin thưa: bố già vì quyền lợi mà bắt tay với mẹ mìn, nhưng cũng còn có mẹ nuôi vì lương tâm mà phản đối. Tại sao không theo mẹ nuôi kiên trì đối kháng cộng sản chờ ngày bầu cử chọn mẹ ruột? Tại sao chạy theo bố già ham danh lợi mà quên rằng, trong ngục tù cộng sản hiện đang có những đồng bào hy sinh đối kháng vì phản ứng lương tâm, vì thấy cần phải giải trừ quốc nạn?

Trong pháp giới Hoa Nghiêm, thì một phục vụ cho tất cả và tất cả phục vụ cho một, và không bao giờ có chuyện: Tất cả phục vụ cho cõi xe nghiền để cõi xe nghiền duy lợi tịch thu vơ vét rồi cán nát tất cả (danh từ *cõi xe nghiền* là của Bùi Tín trong *Mặt Thật*).

5. NHÂN QUYỀN Ở ĐẤT PHẬT HAY LÒNG TIN VÀO KIẾP KIẾP LUÂN HỒI NHÂN QUÀ (DĨ VĂNG, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI).

Con đi tìm mẹ ruột là một hành động của lương tâm và lương tri con người nhưng cũng là tai nạn cho mẹ chằn và mẹ kế trước 1975 hay cho bố già và mẹ mìn sau 1975 và nhất là ngày nay. *Kể từ 1884* tức trên 100 năm nay, đứa con nào mà nói đến bầu cử, dân chủ và nhân quyền là bị quy vào *tội làm chính trị*, và chạm quốc cấm. Chính trị phạm là loại tù nhân nguy hiểm nhất đối với mẫu quốc cũng như mẹ mìn. Do đó khẩu hiệu “*Phật tử không làm chính trị*” là chiêu bài rất quen thuộc của các ác mẫu nói trên và được một vài tu sĩ nhập tâm hưởng ứng. Phật Giáo VN trong tinh thần Trúc Lâm tam tổ, không bao giờ yếm thế, trái lại thường xuyên nhập thế, gắn bó với dân tộc và đòi hỏi nhân quyền bằng hành động. Ví dụ Công cuộc chấn hưng Phật Giáo (1930) để thành tựu Tổng Hội Phật Giáo VN dưới thời mẹ chằn và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất dưới thời mẹ kế. Ở Miền Bắc không có chuyện này vì Như Lai sứ giả bị mẹ mìn cầm tù, quản thúc hay giết sạch. Ngày nay GHPGVNTN tại Hải Ngoại tiếp tay Giáo Hội Thăm Lặng bên nhà đối phó với mẹ mìn và bố già trong nhiệm vụ lịch sử bảo vệ đạo pháp và dân tộc.

Dưới thời mẹ chằn, sự liên lạc bí mật giữa những bậc cao tăng và những nhà cách mạng thường xảy ra qua mặt mật thám Pháp. Cụ Nguyễn Thượng Hiền sang Tàu theo hoạt động cách mạng với cụ Phan Bội Châu, có lần bí mật từ Trung Quốc về Huế thăm Sư Viên Thành và cùng nhau xướng họa (1907):

Nhà cách mạng xướng:

Hồi hoa - xin mượn mùi hương,

Hồi trăng - xin mượn gương vàng thủ soi

Hồi non - Xin mượn đá ngồi

Hồi sông - mượn nước tắm chơi sạch mình.

Sư Viên Thành họa:

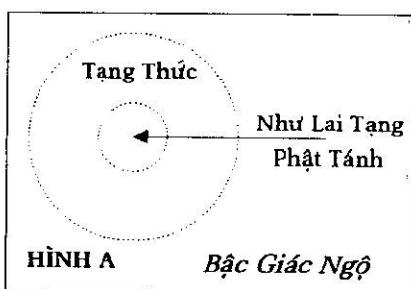
Hồi hoa - hoa chẳng đáp lời

Hồi trăng - trăng chỉ mỉm cười làm lơ

Hồi sông - sông lặng như tờ

Hồi non - non
cứ trơ trơ với mình.

Một thời gian
sau khi cụ Phan
Bội Châu bị Lý
Thụy chỉ điểm cho
Pháp bắt, cụ
Nguyễn Thượng



Hiền xuống tóc đi tu tại Hàng Châu.

Nhà chí sĩ Phan Khôi, sau khi ra tù vì vụ kháng thuế (1908), mật ghé thăm Sư. Lúc ra về, Sư *dắp cà sa* để đưa tiền chính trị phạm và vị này nhờ cụ Tôn Thất Lương trao lại bài thơ chữ Hán cho Sư để tỏ lòng cảm tạ thịnh tình, xin trích hai câu chót:

Không tang (tức Sa môn) nhất túc tri vô phận,
Trân trọng cà sa tổng xuất môn.

Vũ Hoàng Chương dịch:

Vô duyên tá túc, dành từ biệt
Sư khoác cà sa tiến cuối trời.

Rất tiếc, chí sĩ Phan Khôi lại bị cộng sản Hà Nội bỏ tù cho đến chết sau vụ Nhân Văn Giai Phẩm (1956) và dịch giả Vũ Hoàng Chương cũng bị mẹ mìn này giam chết năm 1975. Hòa thượng Trí Thủ, đệ tử cuối cùng của Sư cũng liên hệ che chở cho chư ĐĐ Trí Siêu và Tuệ Sĩ. Tất cả tu sĩ, thi sĩ, chí sĩ nào trái lệnh với Mặt Trận Tổ Quốc, đều cùng chung một số phận bi đát. *Dẫu cho sông cạn đá mòn, chân lý ấy không bao giờ thay đổi ...*

Năm 1924, trước thời kỳ chấn hưng Phật Giáo (1930), cụ Song Ngư (1896-1986), nguyên tham tá Địa Chánh, trong *Tập Thơ Lưu Niệm* (Chương 1, trang 8) có bài hát nói tặng nhà sư Phạm Hồng Thái như sau:

HÁT NÓI TẶNG MỘT TU SĨ

Nhân di công tác ngoại ô Hà Nội (1924), tôi được làm quen với một tu sĩ tại một ngôi chùa nằm sát đê Yên Phụ. Trong lúc nhàn rỗi, đêm khuya thanh vắng, chúng tôi thường đàm đạo với nhau về nhiều lãnh vực (đạo giáo, kinh tế, văn hóa, rồi lần lần đến nền cai trị Pháp, lệ thuộc vào Pháp của Nam triều). Nói tóm lại tu sĩ, trong lúc nói chuyện, cố ý dò xét tôi và thấy tôi rất cởi mở, không chút chì nghi ngờ, nên đã nói nhiều về chánh trị và tương lai nước nhà. Trước khi từ giã tu sĩ, và sau khi xong công tác, tôi để lại bài “hát nói” này:

*“Thế gian đa sự nghiệp
Ý làm sao mà nay diec với mai cảm?*

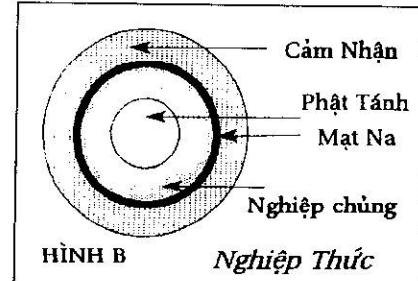
Làm trai cho

phỉ chí tang bông

*Bèo trôi sóng,
cũng cam tâm cùng
tạo hóa.*

*Buổi văn minh
giao thời Âu Á*

Thang tiến bộ



HÌNH A

Bát Giác Ngộ

HÌNH B

Nghệp Thủ

gặp bước Tây Đô

*Đau đớn thay là những khúc sông
Mà rồi cũng vấp vùng trên bốn bề
Có khi quan, có khi ống, có khi thẳng, có khi kẽ,
Khắp hoàn cầu ai dễ biết ai sao?
Tu chặng, chặng chút lợi nào!*

Sau này tôi mới biết tu sĩ là nhà Cách Mạng Phạm Hồng Thái, người đã mưu sát Toàn quyền Merlin tại Trung Quốc trong một bữa tiệc do Chính quyền Trung Hoa khoán đãi. Cuộc mưu sát bằng lựu đạn ném qua cửa sổ bị thất bại và sau khi bị bao vây và lùng bắt Ông đã nhảy xuống sông Châu Giang tự tử”.

Song Ngữ (Đầu 1924).

Trong Pháp giới Hoa Nghiêm tùy theo căn cơ và mức độ nghiệp lực, con người (thông thường là nghiệp thức) luân hồi trong cõi Ta Bà (xem hình B) nhưng cũng có thể là bậc Bồ Tát hóa hiện để cứu độ chúng sanh (xem Hình A). Nhà cách mạng Phạm Hồng Thái được dân Trung Hoa đem an táng và thờ chung với 72 liệt sĩ Hoa Tân Cương. Ngài tu sĩ, chí sĩ và liệt sĩ Phạm Hồng Thái, có đầy đủ ba hạnh Bi-Trí-Dũng của một vị Bồ Tát, phải chẳng ngài hóa hiện đi tiên phong bảo vệ quyền làm người cho dân Việt Nam trong cõi Ta Bà Quán Chiếu?

Tịnh Độ hay đất Phật trong Pháp giới Hoa Nghiêm cũng tùy theo duyên nghiệp chúng sanh mà phân làm ba loại:

1. cõi Ta Bà này trong đời hiện tại tức Quán Chiếu Tịnh Tịnh Độ với Đức Bổn Sư Thích Ca (*Tâm tịnh quốc độ tịnh, tâm bình thế giới bình*).

2. cõi Tây Phương Tịnh Độ với ngài A Di Đà, hay Đông Phương Tịnh Độ với Ngài Bất Động cho cả ba đời (đã vãng, hiện tại, tương lai) (*Nhất cú Di Đà vô biệt niệm, Bất lao dàn chỉ đáo Tây Phương*).

3. cõi Ta Bà cho đời tương lai tức Di Lặc Tịnh Độ với Đức Di Lặc.

Người (Nhân) là một trong thập loại chúng sanh thuộc Dục giới. Chúng sanh là một cơ cấu linh động, theo Duy Thức gồm tám thức (Nhân, Nhĩ Tỳ, Thiệt, Thân, Ý, Mạt Na và Tạng Thức). Nói một cách khác (Hình B), Phật Giáo cho rằng con người là một *nghiệp thức* (cơ cấu duyên sinh, gồm tám thức bao trùm che lấp Phật Tánh) kiếp kiếp luân hồi theo luật nhân quả và lý duyên sinh. Chúng ta có thể phân tích tám thức như sau:

1. Sáu thức là sáu *cảm nhận* (tai, mắt, mũi, lưỡi, thân và ý).

2. Thức thứ bảy gọi là *mạt na* (manas, chấp ngã và chấp pháp) trói chặt Phật Tánh (Như Lai tại triền).

3. Còn thức thứ tám là *Tạng thức* có nghĩa là kho trống chứa Như Lai Tạng hay Phật Tánh (Hình A). Tiếc thay Phật Tánh lại bị những nghiệp chủng che lấp. Nghiệp chủng là mầm của nghiệp báo về sau do các hành động của mình trong quá khứ và hiện tại. Nghiệp báo do Thân, Khẩu, Ý mà ra. Ác nghiệp gồm:

1. *thân nghiệp* do Sát, Đạo, Dâm.

2. *khẩu nghiệp* do Vọng ngữ (lừa bip, gian dối v.v.)

3. *ý nghiệp* do say sưa nghiện ngập, xì ke ma túy và nhất là mê tín dị đoan, theo những tà giáo ác ôn hay giáo điều độc tài của bọn tổn hữu ác đảng, ma vương quý sứ, trong Phẩm Di Giáo, Kinh Đại Bát Niết Bàn, Phật dạy:

“Này A Nan, Người chưa thoát khỏi sự khổ trong ba cõi, phải sớm cầu giải thoát, phải lo sợ chốn ngũ trước ái dục này, một khi mất thân người khó được lại, trọn đời phải suy xét, khó lấy tình để thoát khỏi quỷ vô thường. Thân nghiệp thanh tịnh thường sanh cõi tốt đẹp. Khẩu nghiệp thanh tịnh xa lìa những lỗi ác. Phải suy nghĩ nghiệp nhơn thiện ác, cảm quả báo tốt xấu. Nhơn quả trong ba đời tuần hoàn chẳng mất, như bóng theo hình. Đời này luống qua về sau ăn năn không kịp Giờ Niết Bàn đã đến: Sau khi ta diệt độ các con hãi tôn trọng cung kính lấy giới luật làm thầy như ban đêm gặp ánh sáng, như người nghèo gặp của báu, như ta còn ở đời này không khác vậy”.

Một khi đã tham nhập được tinh thần Phật Giáo, nghĩa là hành trì pháp, thực hành theo đúng lời Phật dạy thì bỗng nhiên trong một phút giây nào đó chúng ta chuyển y, thay đổi hướng lòng: Chúng ta sẽ nhận thấy rằng mọi sự tranh đấu cho nhân quyền, mọi đòi hỏi quyền được tự do này, tự do nụ hay quyền làm chủ v.v. tuy là cần thiết, nhưng chưa căn bản vì tất cả đều hướng ngoại. Phải theo lời Phật dạy mà hướng nội trước tiên. Quên chuyện hướng nội để điều tâm duãng tánh thì con người cách mạng sẽ phản dân chủ, phản dân quyền, phản tự do hơn ai hết. Staline tuy được Tố Hữu và đảng xem quý hơn cha ruột và mặc dầu phân nửa thế giới suy tôn là nhà đại cách mạng, nhưng lịch sử cho biết với nội tâm ma vương, y đã tàn sát hết nhân dân kể cả những đồng chí cách mạng không chút do dự vì quyền lợi cá nhân. Chính cũng vì quyền lợi ích kỷ mà quốc tế tài phiệt lâm le muốn vinh danh Hồ Chí Minh năm 1990 để duy trì chế độ cai tù công nô tại Việt Nam đồng thời tiếp tục chế độ cai thầu bảo vệ dầu hỏa cho họ. Do đó có luận điệu hại dân Việt như sau: *kinh tế bán nước buôn dân trước rồi nhân quyền sẽ tính sau để ổn định chính trị*.

Nếu hướng nội để điều được tâm thì hai chữ *tự do* có nghĩa là *tự mình lãnh quả* những gì do mình đã *tạo nhân*. Đó là biệt nghiệp theo luật nhân quả. Nhưng nghiệp báo có hiện hành được cũng phải chờ sự trợ duyên do cộng nghiệp theo lý duyên sinh. Minh tạo nhân cho mình đồng thời cũng trợ duyên cho tha nhân và ngược lại. Do đó Bồ Tát đạo chủ trương tự độ và độ tha. Nếu tự do được hiểu là tự mình do mình thì muốn có dân chủ đòi hỏi mình phải làm chủ lấy mình, phải điều phục tâm mình trước tiên. Nhờ vậy tự do mới đồng nghĩa với bốn phận, tự lợi với lợi tha. Muốn có quyền làm người trước hết phải biết trọng quyền làm người của tha nhân. Phải rõ ý nghĩa chữ người trong tinh thần Phật Giáo để biết giữ ngũ giới trong kiếp làm người này ngõ hầu kiếp sau tái sanh làm người lại. Đối với cấp lãnh đạo thì việc tự độ phải được giải quyết xong, rồi mới tính chuyên độ tha cai trị thiên hạ. Về vấn đề này các Kinh Trường A Hàm 2, kinh Du Hành, và Trường Bộ kinh 16, Kinh Đại Bát Niết Bàn có chép như sau:

Trước nguy cơ bị sự xâm lăng của nước Ma Kiệt Đà (Magadha), nước Cộng hòa Liên bang Bạt Kỳ (Vajji) có hỏi đức Phật về sách lược kiện toàn quốc gia và Ngài trả lời đại khái 7 điều:

1. Người có trách nhiệm về chính trị phải họp luôn để kiểm thảo những ưu khuyết điểm trong chính phủ hầu bổ chính những chỗ sai lầm, bất lợi.

2. Lấy tinh thần hòa hợp mà nhóm họp, lấy tinh thần hòa hợp mà thảo luận quốc sự. (...) Lấy sự lợi hại của một đảng mà tham sự quốc sự thì quyết không phải là chính sách làm cho quốc gia phồn vinh.

3. Mỗi nước đều có lịch sử và tập quán riêng, dân chúng theo đó mà quy định sự sinh hoạt của mình, cho nên những cái đó phải được tôn trọng, nếu hủy bỏ nó để đặt ra những luật lệ mới một cách bừa bãi thì tức đó đã coi thường truyền thống.

4. Kính trọng những bậc trưởng thượng trong nước, nghe ý kiến của họ.

5. Muốn kiện toàn quốc gia phải bắt đầu từ việc kiện toàn gia đình.

6. Về phương diện quần chúng phổ thông, phải tôn trọng các nơi linh miếu trong nước, một hình thức để giáo dục mọi người hầu dần dần tạo thành một tập tục hiền kính đón hậu.

7. Tôn kính và bảo hộ các vị Sa Môn, cung kính những người trì giới.

(lược trích *Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận* của Kimura Taiken, Thích Quảng Độ dịch trang 470-471).

Hiệu quả của lời dạy này là nước Bạt Kỳ tuy nhỏ

bé đủ sức chống lại sự đô hộ của nước Ma Kiệt Đà (Magadha) hùng cường. Vấn đề nhân quyền cũng đã được Trúc Lâm Tam Tổ ngày trước giải quyết để làm gương cho các bậc lãnh đạo đất nước sau này. Chúng ta có thể tóm tắt bằng 4 điểm như sau:

1. Không tham quyền cố vị (xem ngai vàng như dép rách).

2. Khoan hồng với tất cả (nội thù và ngoại thù).

3. Đoàn kết với mọi tầng lớp dân tộc (Hội nghị Diên Hồng)

4. Không liên kết với ngoại bang phá hoại môi sinh và kèm kẹp dân tộc.

Chỉ có bấy nhiêu, tuy khó khăn nhưng cần thiết cho mọi thành phần lãnh đạo không nhất thiết phải theo đạo Phật. Nếu theo đúng 4 điểm trên trên thì làm gì có những nhân vật bám vào danh lợi với thức Mạt Na ngã chấp và pháp chấp, rồi sám hối cũng vì quyền lợi với bọn Ma Vương (phạn ngữ là Mâra). Mạt na mà gặp Mâra tức Bố già kết nghĩa với mẹ mìn. Họ ngăn chặn mẹ ruột gặp con đau khổ trong một nền cộng hòa chân chính. Như vậy thì Nhân quyền Việt Nam sẽ đi về đâu? Con em sẽ tiếp tục hy sinh bảo vệ tài phiệt chống Trung Cộng. Bọn quý đỗ Nhất Xiển Đề (phạn ngữ là Iccantika) chắc chắn sẽ sát hại trong tù các bậc Đại Tăng như chư HT Huyền Quang, Quảng Độ. Nhưng đâu cho Quý Hòa Thượng ngày mai có ra đi vĩnh viễn, những lời dạy của các ngài, đầy đủ tinh thần Bi Trí Dũng của Trúc Lâm Tam Tổ vẫn còn đó qua những câu thơ trong tù. Phải chăng anh linh đại hùng đại lực của tu sĩ Phạm Hồng Thái vẫn còn vương vấn với non sông để cứu độ, kể cả loài Xích Quỷ? HT Thích Quảng Độ có lời thề

*... giữa vũ trụ bao la
hòn thơ ta bay bổng
đạo khắp thiên hà
ba nghìn thế giới tràn sa
thoắt trong một niêm hồn ta trở về
lại ôm niêm tâm sự
với đêm dài lê thê
hòn cồn ôm nặng lời thề
quyết trong bể khổ sông mê vayah vùng
dòng thuyền bát nhã đại hùng
độ loài Nhất Xiển thoát vòng vô minh (Thu 1983)*

(Trích trong Nhận Định về những Sai Lầm Tai Hại của đảng Cộng Sản Việt Nam đối với Dân Tộc và Phật Giáo Việt Nam của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN). □